

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018



**MỤC LỤC**

	Trang
<b>1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị</b>	2 - 5
<b>2. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	6 - 7
<b>3. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán</b>	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	8 - 11
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	12
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	13 - 14
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	15 - 43

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PGT Holdings (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty và các Công ty con ("Nhóm Công ty") bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần PGT Holdings ("Công ty mẹ") và ba công ty con: Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát ("Công ty con"); Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMP) ("Công ty con") và Công ty TNHH Đầu tư Upraise (tên cũ là Công ty TNHH Du lịch Thủy Thiên Tấn) ("Công ty con") đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

**1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần PGT Holdings tiền thân là Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 đăng ký lần đầu ngày ngày 06 tháng 09 năm 2007, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 10 tháng 07 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Hoạt động của Công ty là:

- Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;
- Kinh doanh nhà, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại;
- Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo dạy nghề, cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển; Cho thuê kho; Môi giới thương mại;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông; Khai thác cát, sỏi đá xây dựng, đá lát đường, khoáng sản;
- Mua bán gas, dầu nhớt các loại, hàng nông lâm thủy sản nguyên liệu ngành xăng dầu - công nghiệp - nông nghiệp, lương thực thực phẩm;
- Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy nổ - động cơ có máy nổ và phụ tùng linh kiện thay thế, ô tô;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại; Thi công cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Khách sạn;
- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm: Giới thiệu lao động;
- Hoạt động cấp tín dụng khác: Dịch vụ cầm đồ;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác: Quỹ tín dụng nhân dân;
- Cho thuê xe ô tô;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng ( phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...); tổ chức sự kiện và các dịch vụ liên quan;
- Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan đến máy vi tính;
- Dịch vụ tư vấn du học.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### 2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Kakazu Shogo	Chủ tịch
- Ông Ryotaro Ohtake	Thành viên
- Ông Shimabukuro Yoshihiko	Thành viên
- Bà Phạm Thị Thoa	Thành viên
- Ông Lê Minh Đức	Thành viên

Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Lê Quốc Duy	Trưởng ban
- Ông Nguyễn Minh Dương	Thành viên
- Bà Bùi Thị Ngà	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này là:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Kakazu Shogo	Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật
- Bà Nguyễn Thị Thanh Chi	Phó Tổng Giám đốc [bổ nhiệm ngày 15/11/2018]
- Bà Lê Ngọc Thanh Tuyền	Kế toán trưởng [bổ nhiệm ngày 15/11/2018]

#### 3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

#### 4. Tình hình tài chính hợp nhất và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất hợp nhất

Chi tiết tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Nhóm Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đính kèm.

#### 5. Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ

Tại ngày 06 tháng 08 năm 2018, Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 70.000 cổ phần với số tiền 19.650.436.818 đồng từ các cổ đông của Công ty TNHH BMF MICROFINANCE để sở hữu 70,00% vốn điều lệ của Công ty TNHH BMF MICROFINANCE.

Tại ngày 28 tháng 12 năm 2018, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng trị giá phần vốn góp 11.600.000 đồng chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty tại Công ty TNHH Vina Terrace Hotels cho Công ty Cổ phần VIETNAM MANPOWER SUPPLY với giá trị chuyển nhượng là 11.600.000.000 đồng.

Ngoài sự việc nêu trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra trong năm tài chính cần trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ**

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/2019/NQ-HĐQT-PGT ngày 25/01/2019, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PGT Holdings thông qua việc mua lại phần vốn góp 11.600.000.000 đồng chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Vina Terrace Hotels từ Công ty Cổ phần VIETNAM MANPOWER SUPPLY với giá chuyển nhượng 12.500.000.000 đồng. Tại ngày 30 tháng 01 năm 2019 Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Vina Terrace Hotels với số tiền 12.500.000.000 đồng. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 01 năm 2019, Công ty Cổ phần PGT Holdings đã ký kết Hợp đồng chuyển giao toàn bộ quyền kinh doanh của Công ty TNHH Vina Terrace Hotels mà Công ty đang sở hữu cho Inoshita Group Co., Ltd với giá chuyển giao quyền kinh doanh là 85 triệu Yên tương đương 17.978.428.200 đồng.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

**7. Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Nhóm Công ty.

**8. Công bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Nhóm Công ty. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng Quản trị Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Nhóm Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

#### **9. Ý kiến của Hội đồng Quản trị**

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

**Đại diện Hội đồng Quản trị**



**Kakazu Shogo**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**



Số: 031/2019/BCKT-PKF.HCMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần PGT Holdings (“Công ty”) và các công ty con (gọi tắt là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2019, từ trang 08 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PGT Holdings chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam.**



**Trương Quang Trung**

Giám đốc Chi nhánh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1752-2018-242-1

A blue ink handwritten signature of Nguyễn Thị Hoàng Vân.

**Nguyễn Thị Hoàng Vân**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1561-2017-242-1





**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>84.317.661.725</b>	<b>62.334.310.118</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>43.441.169.702</b>	<b>21.312.856.140</b>
Tiền	111		16.441.169.702	5.812.856.140
Các khoản tương đương tiền	112		27.000.000.000	15.500.000.000
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>7.829.751.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	7.829.751.000	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	1.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>30.550.073.834</b>	<b>38.158.501.400</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	36.246.980.133	36.032.104.504
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	2.654.945.961	976.360.961
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	2.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5a	32.169.144.931	39.132.582.446
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.6	(40.520.997.190)	(39.982.546.511)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>40.511.921</b>	<b>46.245.216</b>
Hàng tồn kho	141		40.511.921	46.245.216
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.456.155.268</b>	<b>1.816.707.362</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7a	342.012.496	137.825.700
Thuế GTGT được khấu trừ	152		474.140.133	48.982.004
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.640.002.639	1.629.899.658
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>8.587.481.781</b>	<b>6.624.394.867</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>371.528.160</b>	<b>5.884.000.000</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.5b	371.528.160	5.884.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.217.124.880</b>	<b>226.873.096</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	1.040.536.151	226.873.096
- Nguyên giá	222		1.314.975.593	536.287.094
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(274.439.442)	(309.413.998)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	176.588.729	-
- Nguyên giá	228		1.654.945.638	43.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.478.356.909)	(43.000.000)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí XD/CB dở dang	242		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.998.828.741</b>	<b>513.521.771</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7b	91.917.080	513.521.771
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	268	5.10	6.906.911.661	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>92.905.143.506</b>	<b>68.958.704.985</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>22.078.447.245</b>	<b>2.125.920.430</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>22.078.447.245</b>	<b>2.125.920.430</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	60.950.030	8.821.690
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		13.080.120	2.805.003
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	390.241.777	600.103.139
Phải trả người lao động	314		378.235.441	264.293.306
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		19.200.000	7.579.999
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	1.371.699.771	1.242.058.937
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	19.844.781.750	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258.356	258.356
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

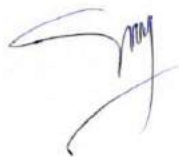
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>70.826.696.261</b>	<b>66.832.784.555</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.15</b>	<b>70.826.696.261</b>	<b>66.832.784.555</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		92.418.010.000	92.418.010.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92.418.010.000	92.418.010.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		55.260.000	55.260.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		(1.744.349.375)	(1.744.349.375)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(1.089.085.677)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.705.559.758	1.705.559.758
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(25.520.173.564)	(25.601.695.828)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(25.601.695.828)	(17.397.824.646)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		81.522.264	(8.203.871.182)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5.001.475.120	-
<b>Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>			
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>92.905.143.506</b>	<b>68.958.704.985</b>

Ngày 22 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Lê Ngọc Thanh Tuyền

Lê Ngọc Thanh Tuyền

Kakazu Shogo



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

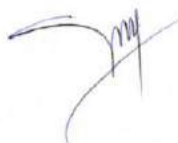
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	3.230.472.559	9.876.292.861
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>6.1</b>	<b>3.230.472.559</b>	<b>9.876.292.861</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	3.876.962.399	8.051.947.864
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>(646.489.840)</b>	<b>1.824.344.997</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	11.510.622.975	1.073.281.415
Chi phí tài chính	22	6.4	419.101.001	15.316
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	2.057.273
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	9.878.003.470	10.964.620.131
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>567.028.664</b>	<b>(8.069.066.308)</b>
Thu nhập khác	31		2.588.261	-
Chi phí khác	32	6.6	400.005.246	134.804.874
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(397.416.985)</b>	<b>(134.804.874)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>169.611.680</b>	<b>(8.203.871.182)</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.8	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>169.611.680</b>	<b>(8.203.871.182)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</b>	<b>61</b>		<b>81.522.264</b>	-
<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>62</b>		<b>88.089.416</b>	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	19	(910)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.9	19	(910)

Ngày 22 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Lê Ngọc Thanh Tuyền

Lê Ngọc Thanh Tuyền

Kakazu Shogo



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	169.611.680	(8.203.871.182)
Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	502.975.465	37.573.240
- Các khoản dự phòng	03	535.920.000	2.986.924.385
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(617.727.590)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(313.006.324)	(1.072.231.159)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	277.773.230	(6.251.604.716)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(6.891.249.674)	(12.399.585.722)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	(6.556.308)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	4.761.691.959	(479.447.180)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(224.183.327)	398.087.688
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(275.594.180)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.751.750.000	1.252.200.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	(1.751.750.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(324.217.812)</b>	<b>(19.514.250.418)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.050.754.574)	(80.000.000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(27.082.764.512)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	3.000.000.000	35.303.772.267
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(400.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.000.000.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	397.006.324	1.033.378.259
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>2.946.251.750</b>	<b>9.174.386.014</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(1.739.635.316)
Tiền thu từ đi vay	33	22.800.000.000	-
Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.293.720.376)	-
Tiền trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>19.506.279.624</b>	<b>(1.739.635.316)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>			
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>22.128.313.562</b>	<b>(12.079.499.720)</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>43.441.169.702</b>	<b>21.312.856.140</b>

Ngày 22 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





Lê Ngọc Thanh Tuyền

Lê Ngọc Thanh Tuyền

Kakazu Shogo

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần PGT Holdings tiền thân là Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 đăng ký lần đầu ngày ngày 06 tháng 09 năm 2007, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 10 tháng 07 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 đồng (Chín mươi hai tỷ bốn trăm mười tám triệu không trăm mười nghìn đồng).

Mã chứng khoán của Công ty là PGT.

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Kinh doanh lưu hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;
- Kinh doanh nhà, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại;
- Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo dạy nghề, cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển; Cho thuê kho; Môi giới thương mại;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông; Khai thác cát, sỏi đá xây dựng, đá lát đường, khoáng sản;
- Mua bán gas, dầu nhớt các loại, hàng nông lâm thủy sản nguyên liệu ngành xăng dầu - công nghiệp - nông nghiệp, lương thực thực phẩm;
- Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy nổ - động cơ có máy nổ và phụ tùng linh kiện thay thế, ô tô;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại; Thi công cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Khách sạn;
- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm: Giới thiệu lao động;
- Hoạt động cấp tín dụng khác: Dịch vụ cầm đồ;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác: Quỹ tín dụng nhân dân;
- Cho thuê xe ô tô;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng ( phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...); tổ chức sự kiện và các dịch vụ liên quan;
- Lắp trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan đến máy vi tính;
- Dịch vụ tư vấn du học.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có trụ sở tại 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

**Tổng số các công ty con: 03 (ba) công ty**

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03 (hai) công ty

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0 (không)

**Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	<b>Tỷ lệ lợi ích</b>	<b>Tỷ lệ quyền biểu quyết</b>
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	L14,08B, Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMP)	Số 192, Myanmar Plaza Ground Floor, Kabar Aye Pagoda Road, Bahan Township, Yangon	70,00%	70,00%
Công ty TNHH Đầu tư Upraise (tên cũ là Công ty TNHH Du lịch Thủy Thiên Tấn)	Tầng 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Công ty mẹ và các Công ty con áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

**3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG**

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

**4.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**4.2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần PGT Holdings ("Công ty mẹ") và ba công ty con: Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát ("Công ty con"); Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMP) ("Công ty con") và Công ty TNHH Đầu tư Upraise (tên cũ là Công ty TNHH Du lịch Thủy Thiên Tấn) ("Công ty con"). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi quản gia quyền kiểm soát có liên đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán được áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các Công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của Công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

**4.3. Lợi thế Thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ), được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Tổng Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được gộp trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

**4.4. Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Nhóm Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**4.6. Các giao dịch ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm công ty VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Để lập báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản và công nợ của Văn phòng đại diện và Công ty con ở nước ngoài được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ của báo cáo theo tỷ giá tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các khoản thu nhập và chi phí được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân của năm báo cáo và chỉ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của Văn phòng đại diện và Công ty con ở nước ngoài được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc:

- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty được trình bày tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày tại chỉ tiêu "Lợi ích cổ đông không kiểm soát".

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối kỳ được tính toàn bộ cho Công ty và được ghi nhận vào chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi Văn phòng đại diện hoặc công ty con ở nước ngoài chấm dứt hoạt động hoặc được thanh lý.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**4.7. Nợ phải thu**

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

**4.8. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

- Hàng hóa Bình quân gia quyền

**4.9. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

***Tài sản cố định hữu hình***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

- |                                   |             |
|-----------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc          | 05 – 06 năm |
| - Máy móc, thiết bị               | 05 năm      |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 09 năm      |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 03 – 05 năm |

**4.10. Tài sản cố định vô hình**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

***Phần mềm máy tính***

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

**4.11. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty/Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- (i) Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 90 ngày kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- (ii) Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 (một) năm hoặc trong 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- (iii) Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 (một) năm hoặc trên 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**4.12. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

**4.13. Nợ phải trả**

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải trả cho nhà cung cấp của Nhóm Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

**4.14. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí liên quan đến giá vốn cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý doanh nghiệp. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**4.15. Vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

***Các quỹ***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**4.16. Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (ii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**4.17. Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện, lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**4.18. Thuế**

**Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):**

Thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ của Nhóm Công ty là 10%.

**Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):**

Nhóm Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

**Các loại thuế khác:** Theo quy định hiện hành của Việt Nam.

**4.19. Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Nhóm Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuế tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**4.20. Các bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Nhóm Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**4.21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Tiền mặt	201.809.016	137.274.235
Tiền gửi ngân hàng	16.239.360.686	5.675.581.905
Các khoản tương đương tiền (i)	27.000.000.000	15.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>43.441.169.702</b>	<b>21.312.856.140</b>

**(i) Chi tiết như sau:**

Ngân hàng	Số hợp đồng	Ngày ký	Kỳ hạn	Lãi suất	Giá trị
Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Hà Nội	28122018/KLB HN-PGT Holdings	28/12/2018	01 tháng	5,5%/năm	20.500.000.000
Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Hà Nội	28122018/KLB HN-VINH DAI PHAT	28/12/2018	01 tháng	5,5%/năm	6.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Công Quỳnh	280803/HĐTG-SCB.CNCQ.18	28/08/2018	01 tháng	5,5%/năm	500.000.000
					<b>27.000.000.000</b>

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính**

**Chứng khoán kinh doanh**

	31/12/2018 (VND)			01/01/2018 (VND)		
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn chưa niêm yết	7.829.751.000	-	(*)	-	-	(*)
Tổng giá trị cổ phiếu (i)	7.829.751.000	-	(*)	-	-	(*)
<b>Cộng</b>	<b>7.829.751.000</b>	<b>-</b>	<b>(*)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(*)</b>

(i) Là khoản đầu tư mua cổ phiếu ngắn hạn. Số lượng cổ phiếu Nhóm Công ty sở hữu tại ngày 31/12/2018 là 967.435 cổ phiếu với tổng giá trị là 7.829.751.000 đồng.

(\*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để thuyết minh theo quy định tại Điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính của các Công ty trên và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính nêu trên có thể khác với giá trị ghi sổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
<b>Phải thu khách hàng là bên thứ ba</b>	<b>36.246.980.133</b>	<b>36.032.104.504</b>
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	27.855.320.000
- Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	5.207.287.675
- Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	1.194.873.000
- Công ty TNHH XD SX TM Lê Hoàn	561.919.900	561.919.900
- Công Ty Cổ Phần Tân Tân	297.747.182	297.747.182
- Công Ty CP Kết Cấu Thép Thành Long Vineco	208.963.377	208.963.377
- Nguyễn Văn Thủy	137.870.393	137.870.393
- Cty CP XL Và Thi Coongng Cơ Giới Tây Đô	130.200.000	130.200.000
- Các khách hàng khác	652.798.606	437.922.977
<b>Cộng</b>	<b>36.246.980.133</b>	<b>36.032.104.504</b>

**5.4 Trả trước cho người bán**

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
- Global Mobility Service Inc (i)	1.892.916.000	-
- Công ty TNHH Hoa Lâm Japan (ii)	535.920.000	535.920.000
- Các nhà cung cấp khác	226.109.961	440.440.961
<b>Cộng</b>	<b>2.654.945.961</b>	<b>976.360.961</b>

(i) Khoản trả trước cho Hợp đồng PGT1\_180517 ký kết ngày 17/05/2018 về việc tư vấn phát triển kinh doanh và sắp xếp cho các tổ chức tài chính ở Thành phố Hồ Chí Minh.

(ii) Khoản trả trước cho Hợp đồng nghiệp vụ tư vấn giới thiệu đối tác để ký hợp đồng cho thuê khách sạn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.5 Phải thu khác****a. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	1.466.070.616	-	610.959.343	-
Ký cược, ký quỹ	296.404.908	-	1.751.750.000	-
BHXH phải thu	2.663.761	-	156.300	-
<b>Phải thu khác</b>	<b>30.404.005.646</b>	<b>3.991.164.303</b>	<b>36.769.716.803</b>	<b>3.991.164.303</b>
- Công ty Cổ phần Việt Nam Manpower Supply (i)	11.000.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Toki (ii)	8.940.500.000	-	8.940.500.000	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Freeway (iii)	4.390.000.000	-	4.390.000.000	-
- Công ty Cổ phần Hiệp Thành An (iv)	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
- Công ty Cổ phần Vinaterrace Hotels	2.017.890.520	-	-	-
- Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	264.178.662	264.178.662	264.178.662
- Các đối tượng khác	791.436.464	726.985.641	20.175.038.141	726.985.641
<b>Cộng</b>	<b>32.169.144.931</b>	<b>3.991.164.303</b>	<b>39.132.582.446</b>	<b>3.991.164.303</b>

(i) Là khoản phải thu theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp ngày 27/12/2018 về việc Công ty Cổ phần PGT Holdings chuyển nhượng 100% phần vốn góp của mình tại Công ty TNHH Vina Terrace cho Công ty Cổ phần Việt Nam Manpower Supply.

(ii) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 0807/HĐĐT ngày 08/07/2017 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Toki (tiền thân là Công ty Cổ phần HHR) và các nhà đầu tư Nhật Bản (đại diện là Công ty Cổ phần PGT Holdings) về việc hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án khách sạn.

(iii) Là khoản đặt cọc heo Hợp đồng đặt cọc ngày 29/06/2017 để đảm bảo cho việc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Freeway sẽ chuyển nhượng 100% phần vốn góp của mình tại Công ty TNHH Mỹ phẩm Hồng Xinh với tổng số tiền chuyển nhượng phần vốn góp là 7.000.000.000 đồng.

(iv) Là khoản đặt cọc theo thỏa thuận đặt cọc ngày 29/12/2015 để Công ty Cổ phần Hiệp Thành An cung cấp dịch vụ tư vấn về chuyển nhượng dự án bất động sản

**b. Phải thu dài hạn khác**

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Công ty TNHH Wacontre	-	-	3.700.000.000	-
- Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn (i)	371.528.160	-	2.184.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>371.528.160</b>	<b>-</b>	<b>5.884.000.000</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(i) Là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng theo Hợp đồng cho thuê số 03/2018/HDTVP/P11/HBH-HOLDINGS ngày 03/02/2018 với Công ty Cổ phần Nhà Hòa Bình. Thời gian thuê từ ngày 03/02/2018 đến hết ngày 02/02/2020.

**5.6 Nợ xấu**

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi: Từ 03 năm trở lên</b>	<b>40.520.997.190</b>		<b>- 39.982.546.511</b>	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000		- 27.855.320.000	
Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô				
- Khánh Ngọc	5.207.287.675		- 5.207.287.675	
- Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000		- 1.194.873.000	
Công ty Cổ phần Hiệp Thành An	3.000.000.000		- 3.000.000.000	
Công ty TNHH XD SX TM Lê Hoàn	561.919.900		- 561.919.900	
Công ty TNHH Hoa Lâm				
- Japan	535.920.000		-	
- Công Ty Cổ Phần Tân Tân	297.747.182		- 297.747.182	
- Ông Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662		- 264.178.662	
Công Ty CP Kết Cấu Thép				
- Thành Long Vineco	208.963.377		- 208.963.377	
- Nguyễn Văn Thủy	137.870.393		- 137.870.393	
Cty CP XL Và Thi Coonng				
- Cơ Giới Tây Đô	130.200.000		- 130.200.000	
- Các khách hàng khác	1.126.717.001		- 1.124.186.322	

**Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Số đầu năm	39.982.546.511	36.995.622.126
Trích lập dự phòng trong năm	538.450.679	3.000.000.000
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(13.075.615)
<b>Số cuối năm</b>	<b>40.520.997.190</b>	<b>39.982.546.511</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.7 Chi phí trả trước**

**a Chi phí trả trước ngắn hạn**

	01/01/2018 (VND)	Tăng trong năm (VND)	Phân bổ chi phí trong năm (VND)	31/12/2018 (VND)
Dịch vụ mua ngoài	132.984.540	823.735.521	618.298.525	338.421.536
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.841.160	11.870.400	13.120.600	3.590.960
<b>Cộng</b>	<b>137.825.700</b>	<b>835.605.921</b>	<b>631.419.125</b>	<b>342.012.496</b>

**b Chi phí trả trước dài hạn**

	01/01/2018 (VND)	Tăng trong năm (VND)	Phân bổ chi phí trong năm (VND)	31/12/2018 (VND)
Dịch vụ mua ngoài	-	35.848.167	17.536.000	18.312.167
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	513.521.771	137.409.103	577.325.961	73.604.913
<b>Cộng</b>	<b>513.521.771</b>	<b>173.257.270</b>	<b>594.861.961</b>	<b>91.917.080</b>

**5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc và thiết bị (VND)	Thiết bị, dụng cụ quản lý (VND)	Cộng (VND)
<b>Nguyên giá</b>				
01/01/2018	145.592.965	245.000.000	145.694.129	536.287.094
Hợp nhất công ty con	-	-	1.023.688.499	1.023.688.499
Thanh lý công ty con	-	(245.000.000)	-	(245.000.000)
<b>31/12/2018</b>	<b>145.592.965</b>	<b>-</b>	<b>1.169.382.628</b>	<b>1.314.975.593</b>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	145.592.965	-	111.921.402	257.514.367
<b>Giá trị hao mòn</b>				
01/01/2018	145.592.965	41.111.116	122.709.917	309.413.998
Khấu hao trong năm	-	203.888.884	6.136.560	210.025.444
Thanh lý công ty con	-	(245.000.000)	-	(245.000.000)
<b>31/12/2018</b>	<b>145.592.965</b>	<b>-</b>	<b>128.846.477</b>	<b>274.439.442</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
01/01/2018	-	203.888.884	22.984.212	226.873.096
<b>31/12/2018</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.040.536.151</b>	<b>1.040.536.151</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm kế toán (VND)	Phần mềm quản lý tài chính (VND)	Cộng (VND)
<b>Nguyên giá</b>			
01/01/2018	43.000.000	-	43.000.000
Hợp nhất công ty con	-	1.611.945.638	1.611.945.638
<b>31/12/2018</b>	<b>43.000.000</b>	<b>1.611.945.638</b>	<b>1.654.945.638</b>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	43.000.000	-	43.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
01/01/2018	43.000.000	-	43.000.000
Khấu hao trong năm	-	1.142.406.888	1.142.406.888
Hợp nhất công ty con	-	292.950.021	292.950.021
<b>31/12/2018</b>	<b>43.000.000</b>	<b>1.435.356.909</b>	<b>1.478.356.909</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
01/01/2018	-	-	-
<b>31/12/2018</b>	<b>-</b>	<b>176.588.729</b>	<b>176.588.729</b>

**5.10 Lợi thế thương mại**

	Năm 2018 (VND)
Số đầu năm	-
Tăng trong năm (*)	7.143.471.145
Phân bổ trong năm	(236.559.483)
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.906.911.661</b>

(\*) Chi tiết:

	Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMP) (VND)	Công ty TNHH Đầu tư Upraise (VND)	Cộng (VND)
Vốn đầu tư vào Công ty con	19.650.436.818	8.000.000.000	27.650.436.818
Giá trị hợp lý tại ngày mua	12.553.652.319	7.953.313.354	20.506.965.673
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	14.580.651.883	8.000.000.000	22.580.651.883
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(2.026.999.563)	(46.686.646)	(2.073.686.209)
<b>Lợi thế thương mại</b>	<b>7.096.784.499</b>	<b>46.686.646</b>	<b>7.143.471.145</b>

**5.11 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Các nhà cung cấp khác	60.950.030	60.950.030	8.821.690	8.821.690
<b>Cộng</b>	<b>60.950.030</b>	<b>60.950.030</b>	<b>8.821.690</b>	<b>8.821.690</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Thuế giá trị gia tăng	-	-	228.727.890	228.727.890
- Thuế thu nhập cá nhân	390.241.777	390.241.777	371.375.249	371.375.249
<b>Cộng</b>	<b>390.241.777</b>	<b>390.241.777</b>	<b>600.103.139</b>	<b>600.103.139</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**5.13 Phải trả khác**

*Phải trả khác ngắn hạn*

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Kinh phí công đoàn	7.301.600	6.241.400
Bảo hiểm xã hội phải nộp	-	298.900
Nhận ký quỹ, lý cược ngắn hạn	23.596.235	-
Phải trả khác	1.340.801.936	1.235.518.637
- Cổ tức phải trả	635.554.070	635.554.070
- Thù lao Hội đồng quản trị	672.029.600	511.829.600
- Các khoản phải trả khác	33.218.266	88.134.967
<b>Cộng</b>	<b>1.371.699.771</b>	<b>1.242.058.937</b>

**5.14 Vay và nợ thuê tài chính**

	01/01/2018 (VND)	Nhận tiền vay trong kỳ (VND)	Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ (VND)	Trả tiền vay trong kỳ (VND)	31/12/2018 (VND)
Công ty Cổ phần All Corporation (i)	-	22.800.000.000	338.502.126	(3.293.720.376)	19.844.781.750
<b>Cộng</b>	-	<b>22.800.000.000</b>	<b>338.502.126</b>	<b>(3.293.720.376)</b>	<b>19.844.781.750</b>

(i) Khoản vay tín chấp ngắn hạn Công ty Cổ phần All Corporation theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 17/05/2018 với số tiền vay 1.000.000,00 USD. Mục đích vay là để thực hiện thanh toán một phần tiền đặt cọc cho việc thu mua dự án Trung tâm thương mại - Dịch vụ - Cao ốc văn phòng - Khách sạn quốc tế - căn hộ tại số 485 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Thời hạn vay 360 ngày, lãi suất vay 0%/năm



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.15 Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Lợi nhuận chưa phân phối (VND)	Lợi ích cổ đồng không kiểm soát (VND)	Chênh lệch tỷ giá hối đoái (VND)	Tổng (VND)
01/01/2017	92.418.010.000	55.260.000	4.714.059	1.705.559.758	(17.397.824.646)	-	-	76.776.291.053
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	(8.203.871.182)	-	-	(8.203.871.182)
Mua cổ phiếu quỹ trong năm trước	-	-	(1.739.635.316)	-	-	-	-	(1.739.635.316)
<b>31/12/2017</b>	<b>92.418.010.000</b>	<b>55.260.000</b>	<b>(1.744.349.375)</b>	<b>1.705.559.758</b>	<b>(25.601.695.828)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>66.832.784.555</b>
01/01/2018	92.418.010.000	55.260.000	(1.744.349.375)	1.705.559.758	(25.601.695.828)	-	-	66.832.784.555
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	81.522.264	88.089.416	-	169.611.680
Chênh lệch tỷ giá hối đoái từ chuyển đổi báo cáo của Công ty con ở nước ngoài	-	-	-	-	-	(466.751.005)	(1.089.085.677)	(1.555.836.682)
Lợi ích cổ đồng không kiểm soát tại ngày mua	-	-	-	-	-	5.380.136.708	-	5.380.136.708
<b>31/12/2018</b>	<b>92.418.010.000</b>	<b>55.260.000</b>	<b>(1.744.349.375)</b>	<b>1.705.559.758</b>	<b>(25.520.173.564)</b>	<b>5.001.475.120</b>	<b>(1.089.085.677)</b>	<b>70.826.696.261</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Cổ phiếu**

	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.241.801	9.241.801
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	<i>(384.196)</i>	<i>(384.196)</i>
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>(384.196)</i>	<i>(384.196)</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.857.605	8.857.605
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.857.605	8.857.605

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2017</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	92.418.010.000	92.418.010.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	92.418.010.000	92.418.010.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT HỢP NHẤT****6.1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>3.230.472.559</b>	<b>9.876.292.861</b>
Doanh thu cung cấp dịch vụ lưu trú khách sạn	3.229.829.959	6.735.490.735
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	642.600	3.140.802.126
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần, trong đó:</b>	<b>3.230.472.559</b>	<b>9.876.292.861</b>
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ lưu trú khách sạn	3.229.829.959	6.735.490.735
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ khác	642.600	3.140.802.126

**6.2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
- Giá vốn dịch vụ lưu trú khách sạn	3.876.962.399	7.760.128.116
- Giá vốn dịch vụ khác	-	291.819.748
<b>Cộng</b>	<b>3.876.962.399</b>	<b>8.051.947.864</b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
- Lãi tiền gửi ngân hàng	253.006.312	938.324.374
- Lãi cho vay	60.000.000	133.906.785
- Lãi từ thanh lý khoản đầu tư	9.299.088.144	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá	1.898.526.132	-
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.387	1.050.256
<b>Cộng</b>	<b>11.510.622.975</b>	<b>1.073.281.415</b>

**6.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	419.101.001	15.316
<b>Cộng</b>	<b>419.101.001</b>	<b>15.316</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
- Chi phí nhân viên quản lý	4.850.011.680	4.937.965.041
- Chi phí đồ dùng, vật liệu quản lý	141.932.745	565.762.809
- Chi phí khấu hao TSCĐ	299.086.581	10.073.236
- Thuế, phí và lệ phí	12.679.590	11.650.600
- Hoàn nhập/trích chi phí dự phòng	535.920.000	2.986.924.385
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.599.229.016	1.586.931.951
- Chi phí bằng tiền khác	202.584.375	865.312.109
- Phân bổ lợi thế thương mại	236.559.483	-
<b>Cộng</b>	<b>9.878.003.470</b>	<b>10.964.620.131</b>

**6.6. Chi phí khác**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
- Phạt thuế, phạt vi phạm hành chính	89.861.672	132.804.874
- Chi phí khác	310.143.574	2.000.000
<b>Cộng</b>	<b>400.005.246</b>	<b>134.804.874</b>

**6.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Chi phí nhân viên	5.365.779.068	6.403.947.539
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	532.156.838	887.047.348
Chi phí khấu hao TSCĐ	502.975.465	37.573.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.536.172.155	7.910.510.499
Chi phí bằng tiền khác	210.425.497	876.962.709
<b>Cộng</b>	<b>13.147.509.023</b>	<b>16.116.041.335</b>

**6.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được dự tính như sau:**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Phát sinh tại công ty Mẹ (Công ty Cổ phần PGT Holdings)	-	-
Phát sinh tại công ty con (Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát)	-	-
Phát sinh tại công ty con (Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMP))	-	-
Phát sinh tại công ty con (Công ty TNHH Đầu tư Upraise)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**6.9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	169.611.680	(8.203.871.182)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	169.611.680	(8.203.871.182)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.857.605	9.016.485
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>19</b>	<b>(910)</b>

Nhóm Công ty không có cổ phiếu suy giảm tiềm tàng vào ngày kết thúc kỳ tài chính.

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.857.605	9.240.705
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	(224.220)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<b>8.857.605</b>	<b>9.016.485</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**7 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****7.1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Lãi cho vay chưa thu được bằng tiền	-	84.000.000
Thanh lý khoản đầu tư chưa thu	11.000.000.000	-

**8 THÔNG TIN KHÁC****8.1. Các khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và các thông tin tài chính khác: không có****8.2. Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ**

Tại ngày 06 tháng 08 năm 2018, Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 70.000 cổ phần với số tiền 19.650.436.818 đồng từ các cổ đông của Công ty TNHH BMF MICROFINANCE để sở hữu 70,00% vốn điều lệ của Công ty TNHH BMF MICROFINANCE.

Tại ngày 28 tháng 12 năm 2018, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng trị giá phần vốn góp 11.600.000 đồng chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty tại Công ty TNHH Vina Terrace Hotels cho Công ty Cổ phần VIETNAM MANPOWER SUPPLY với giá trị chuyển nhượng là 11.600.000.000 đồng.

Ngoài sự việc nêu trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra trong năm tài chính cần trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**8.3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/2019/NQ-HĐQT-PGT ngày 25/01/2019, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PGT Holdings thông qua việc mua lại phần vốn góp 11.600.000.000 đồng chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Vina Terrace Hotels từ Công ty Cổ phần VIETNAM MANPOWER SUPPLY với giá chuyển nhượng 12.500.000.000 đồng. Tại ngày 30 tháng 01 năm 2019 Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Vina Terrace Hotels với số tiền 12.500.000.000 đồng. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 01 năm 2019, Công ty Cổ phần PGT Holdings đã ký kết Hợp đồng chuyển giao toàn bộ quyền kinh doanh của Công ty TNHH Vina Terrace Hotels mà Công ty đang sở hữu cho Inoshita Group Co., Ltd với giá chuyển giao quyền kinh doanh là 85 triệu Yên tương đương 17.978.428.200 đồng.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày lập Bảng cân đối kế toán (ngày 31 tháng 12 năm 2018) cho đến thời điểm lập Báo cáo này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**8.4. Thông tin về các bên có liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt***

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Lương thưởng của Ban Tổng Giám đốc	1.849.666.705	1.562.685.000
Thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị	468.000.000	360.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.317.666.705</b>	<b>1.922.685.000</b>

Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên chủ chốt như và các cá nhân có liên quan sau:

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Tạm ứng	877.000.000	550.000.000
Hoàn ứng	716.675.307	300.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên chủ chốt như và các cá nhân có liên quan sau:

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Tạm ứng của công nhân viên	410.324.693	250.000.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>410.324.693</b>	<b>250.000.000</b>

**8.5. Công cụ tài chính**

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**(i) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

*Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

(ii) *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

*Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

*Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm (VND)	Từ 1 năm trở lên (VND)	Tổng cộng (VND)
<b>31/12/2018</b>			
<b>Giá trị ghi sổ:</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.441.169.702	-	43.441.169.702
Đầu tư tài chính	7.829.751.000	-	7.829.751.000
Phải thu khách hàng	36.246.980.133	-	36.246.980.133
Các khoản phải thu khác	32.169.144.931	371.528.160	32.540.673.091
<b>Trừ:</b>			
Dự phòng phải thu khó đòi	(39.985.077.190)	-	(39.985.077.190)
<b>Tổng cộng</b>	<b>79.701.968.575</b>	<b>371.528.160</b>	<b>80.073.496.735</b>
<b>31/12/2018</b>			
Phải trả cho người bán	(60.950.030)	-	(60.950.030)
Phải trả khác	(1.371.699.771)	-	(1.371.699.771)
Chi phí phải trả	(19.200.000)	-	(19.200.000)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	(19.844.781.750)	-	(19.844.781.750)
<b>Tổng cộng</b>	<b>(21.296.631.551)</b>	-	<b>(21.296.631.551)</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>58.405.337.024</b>	<b>371.528.160</b>	<b>58.776.865.184</b>
<b>01/01/2018</b>			
<b>Giá trị ghi sổ:</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.312.856.140	-	21.312.856.140
Đầu tư tài chính	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Phải thu khách hàng	36.032.104.504	-	36.032.104.504
Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.000.000.000	-	2.000.000.000
Các khoản phải thu khác	39.132.582.446	5.884.000.000	45.016.582.446
<b>Trừ:</b>			
Dự phòng phải thu khó đòi	(39.982.546.511)	-	(39.982.546.511)
<b>Tổng cộng</b>	<b>59.494.996.579</b>	<b>5.884.000.000</b>	<b>65.378.996.579</b>
<b>01/01/2018</b>			
Phải trả cho người bán	(8.821.690)	-	(8.821.690)
Phải trả khác	(1.242.058.937)	-	(1.242.058.937)
Chi phí phải trả	(7.579.999)	-	(7.579.999)
<b>Tổng cộng</b>	<b>(1.258.460.626)</b>	-	<b>(1.258.460.626)</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>58.236.535.953</b>	<b>5.884.000.000</b>	<b>64.120.535.953</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

## (iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng

	Giá trị kế toán		Giá trị hợp lý	
	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.441.169.702	21.312.856.140	43.441.169.702	21.312.856.140
Đầu tư tài chính	7.829.751.000	1.000.000.000	7.829.751.000	1.000.000.000
Phải thu khách hàng	36.246.980.133	36.032.104.504	253.067.245	40.722.296
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	2.000.000.000	-	2.000.000.000
Các khoản phải thu khác	32.540.673.091	45.016.582.446	28.549.508.788	41.025.418.143
<b>Tổng cộng</b>	<b>120.058.573.925</b>	<b>105.361.543.090</b>	<b>80.073.496.735</b>	<b>65.378.996.579</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	60.950.030	8.821.690	60.950.030	8.821.690
Chi phí phải trả	19.200.000	7.579.999	19.200.000	7.579.999
Phải trả khác	1.371.699.771	1.242.058.937	1.371.699.771	1.242.058.937
Vay và nợ thuê tài chính	19.844.781.750	-	19.844.781.750	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>21.296.631.551</b>	<b>1.258.460.626</b>	<b>21.296.631.551</b>	<b>1.258.460.626</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2018 và ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

**8.6. Thông tin so sánh**

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán.

**8.7. Tình hoạt động liên tục của Công ty**

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**8.8. Thông tin về bộ phận**

Trong năm Công ty chỉ phát sinh hoạt động cho thuê văn phòng và dịch vụ lưu trú khách sạn. Công ty không tiến hành lập báo cáo tài chính bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận".

Ngày 22 tháng 03 năm 2019

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Ngọc Thanh Tuyền**

**Lê Ngọc Thanh Tuyền**

**Kakazu Shogo**

